

Số: 52/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 05 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn D**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: **KV B, phường P, quận Ô, TP ..**

Địa chỉ liên hệ: 29 **L, phường C, quận Ô, TP ..**

Ông **D** ủy quyền cho bà **Trần Kim P**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: **Khu V, phường P, quận Ô, TP ..**

(*Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2023*).

Bị đơn:

- Bà **Trần Yến T**, sinh năm 1957,

- Bà **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1979,

- Bà **Bùi Ngọc H1**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: **KV B, phường P, quận Ô, TP ..**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Kim P**, sinh năm 1962.

- Bà **Bùi Ánh T1**.

Cùng địa chỉ: **KV B, phường P, quận Ô, TP ..**

- Bà **Nguyễn Thị Kim X** và **Bùi Ngọc Anh T2**, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ với bị đơn: **KV B, phường P, quận Ô, TP ..**

Bà **Trần Yến T**, bà **Bùi Ngọc H**, bà **Nguyễn Thị Kim X**, bà **Bùi Ngọc Anh T2** ủy quyền cho bà **Bùi Ngọc H1**.

*(Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2024 và 13/4/2024).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Trần Yến T**, bà **Bùi Ngọc H1**, bà **Bùi Ngọc H**, bà **Nguyễn Thị Kim X**, bà **Bùi Ngọc Anh T2** là những người thừa kế của ông **Bùi Văn Á** (**Bùi Thanh N**) đồng ý công nhận cho ông **Bùi Văn D** quyền sử dụng đất 1000 m<sup>2</sup> thuộc thửa 930<sup>1</sup> theo Bản trích đo địa chính số 493/VPĐKĐĐ ngày 01/8/2024 của Văn Phòng đăng ký đất đai – **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C** thuộc một phần thửa đất 930, Tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000338 do **Ủy ban nhân dân huyện Ô** (cũ) cấp cho ông **Bùi Văn Á** (**Bùi Thanh N**) ngày 03/7/1995.

*(Có bản trích đo kèm theo).*

Ông **Bùi Văn D** được quyền liên hệ đến cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kiến nghị cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000338 do **Ủy ban nhân dân huyện Ô** (cũ) cấp cho ông **Bùi Văn Á** (**Bùi Thanh N**) ngày 03/7/1995 để cấp lại cho các đương sự theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Ông **Bùi Văn D** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã nộp và chi xong).

Về án phí: Các bị đơn **Bùi Ngọc H**, **Bùi Ngọc H1** tự nguyện chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà **Trần Yến T** và ông **Bùi Văn D** là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên được miễn theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- CCTHADS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu (HS).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quốc Kiệt**